TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 10/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 16-01-2020.
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Thức.

Các Hội Thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Chí Lin

2. Bà: Trần Thị Đổi

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 16/01/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1255/2019/TLST-HNGĐ ngày 10/12/2019 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/01/2020, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị Ngọc D, sinh năm 1973;

2. *Bị đơn*: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1977;

Cùng địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

(Bà D có mặt, ông T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 09/12/2019 và quá trình giải quyết vụ án bà Lê Thị Ngọc D, trình bày:

Bà và ông Nguyễn Thanh T chung sống với nhau vào năm 2001, có đăng ký kết hôn vào năm 2002 tại Ủy ban nhân dân xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2014 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp do bất đồng quan

điểm, ông T có quan hệ với người phụ nữ khác nên bà và ông T đã ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin ly hôn.

Về con chung: Bà D khai bà và ông T có 01 con chung là cháu Nguyễn Lê Thảo T, sinh năm 2003. Khi ly hôn, bà D xin được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung; yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Bà D khai bà và ông T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà D khai không có.

Ông Nguyễn Thanh T xin xét xử vắng mặt nhưng tại bản tự khai: Ông xác nhận về thời gian, điều kiện kết hôn, về con chung, tài sản chung về nợ cũng như nguyên nhân mâu thuẫn gia đình như bà D trình bày là đúng. Nay bà D xin ly hôn ông đồng ý. Khi ly hôn, ông đồng ý giao cho bà D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ được do bị đơn có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai công khai tại phiên toà, trên cơ sở trình bày của đương sự, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về thủ tục tố tụng, thẩm quyền giải quyết vụ án*,

Bà Lê Thị Ngọc D xin ly hôn với ông Nguyễn Thanh T. Ông T hiện đang cư trú tại ấp 5, xã Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An. Theo quy định tại các điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ông Nguyễn Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tiến hành đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục chung là đúng với quy định các điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. *Về nội dung,*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*:

Bà Lê Thị Ngọc D và ông Nguyễn Thanh T chung sống với nhau vào năm 2001 và có đăng ký kết hôn vào năm 2002 là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với Điều 11, 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Theo đơn xin ly hôn và những lời khai tiếp theo thì bà D xin ly hôn vì cho rằng mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn khả năng

hàn gắn. Ông T có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng tại bản tự khai ông cũng đồng ý ly hôn.

Nhận thấy, tình cảm vợ chồng giữa bà D và ông T không còn nên bà D xin ly hôn là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. *Về con chung*:

Bà D và ông T thống nhất khai có 01 con chung là cháu Nguyễn Lê Thảo T, sinh năm 2003. Khi ly hôn, ông T đồng ý giao con chung cho bà D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung và được bà D đồng ý. Tại bản tự khai, cháu Trâm cũng có nguyện vọng sống với bà D khi cha, mẹ ly hôn. Do vậy, Hội đồng xét xử giao cháu Trâm cho bà D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp với nguyện vọng của cháu, phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] *Về cấp dưỡng*: Bà D yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng và được ông T đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.4] *Về tài sản chung*: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.5] *Về nợ chung*: Các đương sự thống nhất khai không có.

[3.] *Về án phí*: Bà Lê Thị Ngọc D phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm, ông Nguyễn Thanh T phải nộp án phí cấp dưỡng sung ngân sách Nhà nước là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 63, 146, 222, 227, 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 85 và 86 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

***Tuyên xử*:**

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Ngọc D

1. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Lê Thị Ngọc D được ly hôn với ông Nguyễn Thanh T.

2. Về con chung:

Bà Lê Thị Ngọc D được quyền tiếp tục nuôi con chung là cháu Nguyễn Lê Thảo T, sinh năm 2003.

Buộc ông Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01 năm 2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức hoặc cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên.

3. Về án phí:

- Bà Lê Thị Ngọc D phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước nhưng được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004209 ngày 09/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, sang án phí để thi hành.

- Ông Nguyễn Thanh T phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng sung ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- UBND xã Đức Hòa Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Văn Công Thức